TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số 29/2023/HNGĐ-ST
Ngày 27-4-2023
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Bình
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Văn Kha
2. Ông Nguyễn Văn Được
- Thư ký ghi biên bản phiên Tòa: Ông Đào Hùng Thái – Thư ký Tòa án.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên Tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 41/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 về "*Tranh chấp ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/QĐXX-ST ngày 19 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự;

- **Nguyên đơn**: Bà Vũ Thị Q – SN: 1974
- **Bị đơn**: Ông Tôn Thất H – SN: 1973
Cùng trú tại: Ấp 04, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.
(Các đương sự có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 3 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Vũ Thị Q trình bày:

Bà Q và ông Tôn Thất H tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau không ai ép buộc, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1996, tuy nhiên bà Q và ông H không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc tuy nhiên đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được mọi việc trong gia đình, vợ chồng hay cải nhau, bà Q và ông H đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không được. Hiện bà Q và ông H đã sống ly thân với nhau từ năm 2018 cho đến nay.

Nay bà Q cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên bà Q yêu cầu được ly hôn với ông H.

- *Về con chung*: Trong thời gian chung sống bà Q và ông H có 02 người con chung là cháu Tôn Thất L – SN: 1996 và Tôn Thất H – SN: 1999.

Do các con chung đã trưởng thành nên bà Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-*Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 21 tháng 3 năm 2023 bị đơn ông Tôn Thất H trình

bày:

Ông H và bà Vũ Thị Q tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau không ai ép buộc, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1996, do thời gian trước khó khăn và không am hiểu pháp luật nên ông H và bà Q không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Về mâu thuẫn vợ chồng thì ông cũng thống nhất như lời trình bày của bà Q. Do mâu thuẫn trầm trọng nên ông và bà Q đã sống ly thân với nhau từ năm 2018 cho đến nay.

Nay bà Q yêu cầu được ly hôn với ông H thì ông H đồng ý.

- *Về con chung*: Trong thời gian chung sống ông H và bà Q có 02 người con chung là cháu Tôn Thất L – SN: 1996 và Tôn Thất H – SN: 1999.

Do các con chung đã trưởng thành nên ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-*Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Toà án nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Toà án:* Đây là vụ án *"Tranh chấp về ly hôn"* do bà Vũ Thị Q đứng đơn khởi kiện, bị đơn ông Tôn Thất H trú tại ấp 4, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Xét thấy, vào ngày 10 tháng 4 năm 2023 nguyên đơn bà Vũ Thị Q có đơn xin xét xử vắng mặt; Vào ngày 21 tháng 3 năm 2023 bị đơn ông Tôn Thất H có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc các bên yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt là hoàn toàn phù hợp pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Q và ông H.

[3] *Về nội dung vụ án*:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Trong quá trình giải quyết vụ án thì cả nguyên đơn bà Q và bị đơn ông H đều thừa nhận ông bà chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu bà Q và ông H chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được mọi việc trong gia đình, vợ chồng hay cải nhau, bà Q và ông H đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không được. Hiện bà Q và ông H đã sống ly thân với nhau từ năm 2018 cho đến nay. Nay bà Q làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H, còn ông H cũng đồng ý ly hôn với bà Q.

Hội đồng xét xử xét thấy, do bà Q và ông H có đủ điều kiện kết hôn nhưng ông bà không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996 đến nay. Căn cứ khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình có hiệu lực ngày 01/01/2015; Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình có

hiệu lực ngày 01/01/2015 thì việc chung sống giữa bà Q và ông H không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Bà Q làm đơn ly hôn với ông H, căn cứ Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình có hiệu lực ngày 01/01/2015 thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Q và ông H.

[3.2]. Về con chung: Do các con chung đã trưởng thành nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Bà Vũ Thị Q phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng*) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 09, Điều 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình có hiệu lực ngày 01/01/2015;

Áp dụng khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình có hiệu lực ngày 01/01/2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Q về việc "*Tranh chấp ly hôn"*

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố bà Vũ Thị Q và ông Tôn Thất H không phải là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Vũ Thị Q phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Q đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004793 ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Bà Q đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Phước.
- VKSND TP Đồng Xoài;
- CC THA DS TP Đồng Xoài;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Hoàng Hữu Bình